

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2022/HS-ST
Ngày 17-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Yên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lường Văn S**, sinh năm: 1995 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn N và bà Hà Thị T; bị cáo có vợ là Vì Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2022 đến nay. Có mặt.

2. **Vàng A T**, sinh năm 1998 tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C1, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A S và bà Mùa Thị C; bị cáo có vợ là Sùng Y C và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2022 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Vì Văn T, sinh năm 1962, nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Vì Đức M. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 11/4/2022, tổ công tác Công an thị trấn N, huyện M làm nhiệm vụ tại khu vực Tiểu khu 19/5, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, qua kiểm tra hành chính về ma túy đối với Lương Văn S đã phát hiện Lương Văn S đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 06 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY. Lương Văn S khai 06 viên nén màu hồng là Methamphetamine của Sơn và Vàng A T góp tiền đi mua mang về cùng nhau sử dụng.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng dẫn giải Lương Văn S về Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ, tạm giữ của Lương Văn S 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 26F2 – 0547.

Ngày 11/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng số ma túy thu giữ của Lương Văn S, kết quả: 06 viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn S có khối lượng 0,56 gam, lấy toàn bộ 0,56 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu “S”. Cơ quan Công an huyện Mộc Châu ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 649 ngày 13/4/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,56 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,56 gam, loại Methamphetamine.

Mở rộng điều tra, ngày 23/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định khởi tố đối với Vàng A T, ra lệnh bắt tạm giam để điều tra, xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS.

Quá trình điều tra Lương Văn S và Vàng A T khai nhận: Bản thân đều nghiện ma túy và có quen biết nhau từ trước. Chiều ngày 11/4/2022 S và T gặp nhau tại khu vực cây xăng V thuộc tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, Sơn hen T đến tối gặp nhau ở ngã ba tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La để đi mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày T điều khiển xe máy BKS: 26P1- 029.35 mượn của Sòng A D, sinh năm 2000, nơi cư trú: Bản P, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La, còn S điều khiển xe máy BKS 26F2-0547 mượn của Vì Đức M, sinh năm 2004, nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La đi đến chỗ hẹn, khi gặp nhau T đưa cho S 150.000đ, Sơn có 150.000đ, tổng 300.000đ để S đi mua ma túy. Sau đó S bảo T ở lại chờ, con S điều khiển xe máy BKS: 26F2-0547 đi đến khu vực 19/5, thị trấn N, huyện M thì gặp một người đàn ông không quen biết, S hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 06 viên hồng phiên với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy S cất giấu vào túi áo ngực bên phải đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về

chỗ T đang chờ để cùng nhau sử dụng ma túy, trên đường S mang ma túy về thì bị tổ công tác Công an thị trấn N, huyện M phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Bản cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị cáo Lường Văn S và Vàng A T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố Lường Văn S và Vàng A T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Lường Văn S và Vàng A T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín, một mặt có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Lường Văn S, bắt ngày 11/4/2022 (Mảnh nilon màu xanh và phong bì niêm phong ban đầu); 01 phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín, một mặt có ghi dòng chữ: test thử ma túy đối với Vàng A T, sn: 1998, ngày 23/6/2022, kq: Dương tính với ma túy; 01 phong bì thư do Công an thị trấn N phát hành, đã niêm phong kín, một mặt có ghi dòng chữ: test thử ma túy của Lường Văn S, ngày 12/4/2022, kq: Âm tính; 01 phong bì thư của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành. Mặt trước phong bì ghi vật chứng vụ Lường Văn S – cất giấu trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 11/4/2022 tại TTNT, huyện M, tỉnh Sơn La. Niêm phong hồi 07 giờ 00 phút, ngày 14/4/2022 tại phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: 01 phong bì niêm phong gửi giám định đã bóc mở niêm phong và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,19 gam.

Trả lại cho ông Vi Văn T 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng giống HONDA – DREAM, trên thân máy có dòng chữ DEALIN, màu sơn nâu, BKS: 26F2-0547, số máy: CT100E1807462, số khung: CT1000YC770189, xe không có gương chiếu hậu, chắn bùn sau gãy, hộp xích xe không có, xe không có ổ khoá yên (xe đã qua sử dụng).

3. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lường Văn S và Vàng A T thừa nhận: Ngày 11/4/2022, Lường Văn S và Vàng A T đã cùng nhau góp 300.000đ để Lường Văn S đi mua 0,56 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng chung, trên đường Lường Văn S mang ma túy về thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Lường Văn S và Vàng A T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để các bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng, bị cáo Lường Văn S là người khởi xướng, góp tiền, là người trực tiếp giao dịch mua ma túy và cất giấu ma túy do đó giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Vàng A T là người tiếp nhận ý trí, cùng góp tiền để Lường Văn S đi mua ma túy về sử dụng chung, do đó là đồng phạm trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lương Văn S đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, bị cáo có ông nội được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo không có tài sản nên không phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín, một mặt có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Lương Văn S, bắt ngày 11/4/2022 (Mảnh nylon màu xanh và phong bì niêm phong ban đầu); 01 phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín, một mặt có ghi dòng chữ: test thử ma túy đối với Vàng A T, sn: 1998, ngày 23/6/2022, kq: Dương tính với ma túy; 01 phong bì thư do Công an thị trấn N phát hành, đã niêm phong kín, một mặt có ghi dòng chữ: test thử ma túy của Lương Văn S, ngày 12/4/2022, kq: Âm tính; 01 phong bì thư của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành. Mặt trước phong bì ghi vật chứng vụ Lương Văn S – cất giấu trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 11/4/2022 tại TTNT, huyện M, tỉnh Sơn La. Niêm phong hồi 07 giờ 00 phút, ngày 14/4/2022 tại phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: 01 phong bì niêm phong gửi giám định đã bóc mở niêm phong và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,19 gam. Là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng giống HONDA – DREAM, trên thân máy có dòng chữ DEALIN, màu sơn nâu, BKS: 26F2-0547, số máy: CT100E1807462, số khung: CT1000YC770189, xe không có gương chiếu hậu, chắn bùn sau gãy, hộp xích xe không có, xe không có ổ khoá yên (xe đã qua sử dụng). Quá trình điều tra và tại phiên Tòa xác định, chiếc xe máy là của ông Vì Văn T cho Vì Đức M (là cháu) mượn để làm phương tiện đi lại, sinh hoạt. Do đó xác định chiếc xe là tài sản của ông Vì Văn T. Việc bị cáo Lương Văn S sử dụng xe dùng làm phương tiện thực hiện phạm tội ông Vì Văn T và anh Vì Đức M không biết và không liên quan. Do đó cần trả lại chiếc xe cho ông Vì Văn T.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Lương Văn S, như các bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này do đó không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[7] Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn S 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12/4/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vàng A T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vàng A T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo

3. Về vật chứng vụ án : Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín, một mặt có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Lương Văn S, bắt ngày 11/4/2022 (Mảnh nilon màu xanh và phong bì niêm phong ban đầu); 01 phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín, một mặt có ghi dòng chữ: test thử ma túy đối với Vàng A T, sn: 1998, ngày 23/6/2022, kq: Dương tính với ma túy; 01 phong bì thư do Công an thị trấn N phát hành, đã niêm phong kín, một mặt có ghi dòng chữ: test thử ma túy của Lương Văn S, ngày 12/4/2022, kq: Âm tính; 01 phong bì thư của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành. Mặt trước phong bì ghi vật chứng vụ Lương Văn S – cất giấu trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 11/4/2022 tại TTNT, huyện M, tỉnh Sơn La. Niêm phong hồi 07 giờ 00 phút, ngày 14/4/2022 tại phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: 01 phong bì niêm phong gửi giám định đã bóc mở niêm phong và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,19 gam.

Trả cho ông Vì Văn T 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng giống HONDA – DREAM, trên thân máy có dòng chữ DEALIN, màu sơn nâu, BKS: 26F2-0547, số máy: CT100E1807462, số khung: CT1000YC770189, xe không có gương chiếu hậu, chắn bùn sau gãy, hộp xích xe không có, xe không có ổ khoá yên (xe đã qua sử dụng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/7/2022 giữa Công an huyện Mộc Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lương Văn S và Vàng A T phải chịu mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 17/8/2022

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện Mộc Châu;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên